TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 14/6/2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thiêm – Thẩm phán
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hồ Văn Hoàng
2. Ông Đỗ Minh Tân

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Huỳnh Hoàng Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Cao Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2018/TLST- HNGĐ ngày 12/01/2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/5/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25/5/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Thị Mộng C, sinh năm 1992
Địa chỉ: ấp Tân Lập, xã Tân Thành, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.
Bị đơn: Hà Văn Th, sinh năm 1991
Địa chỉ: ấp Phú Hòa, xã Phú Long, huyện Châu Thành, Đồng Tháp.

Tại phiên tòa vắng mặt anh Hà Văn Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 06/11/2017 và các lời khai tại Toà án nguyên đơn chị Trần Thị Mộng C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Mộng C và anh Hà Văn Th kết hôn ngày 27/7/2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Sau kết hôn chị Cầm và anh Th sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẩn, nguyên nhân là do anh Th thường xuyên uống rượu, không lo làm ăn, chị Cầm có khuyên nhiều lần nhưng anh Th không thay đổi nên chị Cầm đã sống ly thân với anh Th từ tháng 6 năm 2017. Hiện nay chị Cầm không còn tình cảm với anh Th nên yêu cầu được ly hôn với anh Hà Văn Th.

- Về con chung: có 01 con chung tên là Hà Gia V, sinh ngày 19/4/2016 đang sinh sống với chị Cầm. Chị Cầm yêu cầu được tiếp tục nuôi con sau khi ly hôn, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 25 tháng 01 năm 2018 bị đơn anh Hà Văn Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Th và chị Cầm chung sống với nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi kết hôn anh và chị Cầm chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẩn, nguyên nhân là do chị Cầm tự ý lên thành phố Hồ Chí Minh để đi làm ở Công ty may mặc mà không hỏi ý kiến của anh nên mới phát sinh mâu thuẩn, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay. Hiện nay anh còn tình cảm với chị Cầm nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung như chị Cầm trình bày, anh Th yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị Cầm cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩn phán đã tuân thủ theo đúng qui định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: nguyên đơn chấp hành đúng qui định tại Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. bị đơn không chấp hành đúng quy định tại điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Mộng C.

- Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Cầm, giao cháu Hà Gia V sinh ngày 19/4/2016 cho chị Cầm nuôi dưỡng. Chị Cầm không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên không xen xét.

- Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa chị Trần Thị Mộng C với anh Hà Văn Th là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình qui định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết.

[2] Tại phiên tòa bị đơn Hà Văn Th vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ thủ tục phiên tòa cho bị đơn theo đúng qui định của pháp luật đến lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Mộng C và anh Hà Văn Th được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị Cầm cho rằng anh Th thường xuyên uống rượu, không lo làm ăn, chị Cầm có khuyên nhiều lần nhưng anh Th không thay đổi nên chị và anh Th đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2017 cho đến nay. Hiện nay chị Cầm không còn tình cảm với anh Th nên yêu cầu được ly hôn với anh Th. Anh Th thì cho rằng quá trình sống chung chị Cầm tự ý lên thành phố Hồ Chí Minh để đi làm mà không hỏi ý kiến của anh nên vợ chồng phát sinh mâu thuẩn, hiện nay anh Th vẫn còn tình cảm với chị Cầm nên không đồng ý ly hôn. Xét thấy, từ khi chị Cầm và anh Th không còn chung sống với nhau cho đến nay, anh Th cũng không có giải pháp nào để vợ chồng đoàn tụ lại. Tại phiên tòa chị Cầm vẫn cương quyết ly hôn, chứng tỏ mâu thuẩn giữa chị Cầm với anh Th đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, việc chị Cầm yêu cầu ly hôn với anh Th là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] *Về con chung:* Xét yêu cầu của chị Trần Thị Mộng C và anh Hà Văn Th yêu cầu được nuôi con chung là cháu Hà Gia V, sinh ngày 19/4/2016 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Khoản 3 Điều 81 luật Hôn nhân gia đình qui định:

" Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con".

Xét thấy, từ khi sinh ra cho đến nay chị Cầm là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Gia V; sau khi chị Cầm và anh Th sống ly thân thì cháu Gia V vẫn sống cùng chị Cầm và được chị chăm sóc đầy đủ. Hơn nữa, tại thời điểm

xét xử thì cháu Gia V mới 26 tháng tuổi, vẫn còn nhỏ nên cần được sự chăm sóc của người mẹ. Anh Th yêu cầu yêu cầu được nuôi con chung nhưng anh không cung cấp được chứng cứ chứng minh là chị Cầm không đủ điều kiện để nuôi con nên yêu cầu của anh Th không có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ khoản 3 Điều 81 Hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Mộng C. Giao cháu Hà Gia V, sinh ngày 19/4/2016 cho chị Cầm trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Chị Cầm không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về tài sản chung:* vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về *nợ chung:* không có nên không xem xét.

[5] *Về án phí:* chị Cầm phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự .

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. *Về hôn nhân:* Chị Trần Thị Mộng C được ly hôn với anh Hà Văn Th.

2. *Về nuôi con chung:* Giao cháu Hà Gia V, sinh ngày 19/4/2016 cho chị Cầm trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn (chị Cầm đang nuôi con). Chị Cầm không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Thị Mộng C và các thành viên trong gia đình của chị Cầm không được cản trở anh Th đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

3. *Về tài sản chung:* vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về nợ chung:* không có

5. *Về án phí*: chị Trần Thị Mộng C phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Cầm đã nộp ngày 11/01/2018 theo biên lai số 02804 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành sẽ được chuyển thành án phí chị Cầm phải nộp.

6. Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn; báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án ND tỉnh Đồng Tháp;
- Viện kiểm sát ND huyện C;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án DS H. C
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Thiêm